TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM ĐẢO** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/DS-ST
Ngày 09 tháng 01 năm 2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản và bảo lãnh.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Bích Hằng và ông Trần Xuân Ngọc

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Hải Yến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thùy Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo đưa ra xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 14/2022/TLST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản và bảo lãnh theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2022/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tài Ph, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện Vĩnh T, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

- Ông Trần Văn L, sinh năm 1961, có mặt.

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1999, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Số 32A, đường Nguyễn Tr, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1954, vắng mặt.

- Bà Đỗ Thị V, sinh năm 1954, vắng mặt

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 04/3/2021 (tức 21/01/2021 âm lịch) anh Nguyễn Tài Ph cho anh Nguyễn Văn H vay số tiền 370.000.000đ (Ba trăm bảy mươi triệu đồng) với thời hạn 03 tháng, anh H hứa sẽ trả lãi suất theo thỏa thuận. Hai bên có viết giấy vay tiền và lập hợp đồng vay tài sản, có chữ ký của bên cho vay anh Nguyễn Tài Ph, bên vay anh Nguyễn Văn H và người bảo lãnh là bố mẹ anh H ông Nguyễn Văn H và bà Đỗ Thị V. Đến hạn anh H không trả được khoản vay và lãi, anh Ph nhiều lần yêu cầu nhưng anh H không trả.

Anh Ph yêu cầu Tòa án buộc anh H phải trả cho anh Ph số tiền vay 370.000.000đ và không yêu cầu lãi, nếu anh H không trả được buộc ông Nguyễn Văn H và bà Đỗ Thị V trả số tiền trên cho anh Ph.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Anh thừa nhận như nguyên đơn trình bày là đúng. Anh xác định ngày 04/3/2021 (tức 21/01/2021 âm lịch) có vay của anh Nguyễn Tài Ph số tiền 370.000.000đ với thời hạn 03 tháng, đến nay anh chưa trả số tiền vay cho anh Ph. Anh đề nghị được trả dần mỗi tháng trả 2.000.000đ – 3.000.000đ đến khi trả nợ xong, nếu anh không trả được thì ông Nguyễn Văn H và bà Đỗ Thị V (bố mẹ đẻ anh H) là người bảo lãnh cho anh sẽ trả nợ thay.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Ông Nguyễn Văn H1: Ông là bố đẻ của anh Nguyễn Văn H. Ngày 21/01/2021 (âm lịch) anh H có vay số tiền 370.000.000đ của anh Nguyễn Tài Ph, anh H nhờ ông và bà Đỗ Thị V (mẹ đẻ anh H) đứng ra bảo lãnh cho anh H, ông và bà V đồng ý và không có ý kiến gì. Sau đó, do làm ăn thua lỗ nên anh H chưa trả nợ được cho anh Ph. Anh Ph yêu cầu anh H trả nợ, ông sẽ bảo anh H cố gắng trả nợ cho anh Ph, nếu anh H không trả được thì vợ chồng ông sẽ có trách nhiệm trả cho anh Ph số tiền anh H nợ anh Ph.

Bà Đỗ Thị V đã được Tòa án triệp tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị V chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị căn cứ vào các Điều 280, 463, 466, 470, 288, 335, 336, 338, 342 Bộ luật Dân sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tài Ph. Buộc anh Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Văn H1 và bà Đỗ Thị V phải có trách nhiệm liên đới trả cho anh Nguyễn Tài Ph số tiền 370.000.000đ (Ba trăm bảy mươi triệu đồng). Anh Ph không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, anh Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Văn H1 và bà Đỗ Thị V liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngoài ra, còn đề nghị về nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh Nguyễn Tài Ph khởi kiện yêu cầu Tòa án: Buộc anh Nguyễn Văn H trả số tiền vay là 370.000.000đ, nếu anh H không trả được buộc ông Nguyễn Văn H1 và bà Đỗ Thị V là người bảo lãnh trả số tiền 370.000.000đ, bị đơn anh Nguyễn Văn H có nơi cư trú tại xã Bồ Lý, huyện Tam Đảo. Do vậy, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và bảo lãnh, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, có đề nghị giải quyết xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

[2] Nội dung khởi kiện:

Quá trình giải quyết vụ án phía nguyên đơn anh Nguyễn Tài Ph, bị đơn anh Nguyễn Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H1 đều thống nhất xác định: Ngày 04/3/2021 (tức 21/01/2021 âm lịch) anh Ph cho anh H vay số tiền 370.000.000đ, thời hạn vay 03 tháng, lãi suất thỏa thuận miệng bên ngoài, có viết giấy vay tiền và lập hợp đồng vay tài sản, có chữ ký người bảo lãnh là ông H1 và bà Đỗ Thị V (bố mẹ đẻ anh H) với nội dung: Đứng ra bảo lãnh số tiền trên. Đến hạn anh H không trả được tiền vay nên anh Ph nhiều lần đòi và khởi kiện ra Tòa án yêu cầu buộc anh H phải trả số tiền vay 370.000.000đ và không yêu cầu lãi suất, nếu anh H không trả được buộc ông H1 và bà V là người bảo lãnh trả số tiền 370.000.000đ. Anh H đồng ý trả cho anh Ph nhưng đề nghị được trả dần từ 2.000.000đ – 3.000.000đ/tháng đến khi trả nợ xong, nếu anh H không trả được thì ông H1 và bà Vượng (bố mẹ đẻ anh H) là người bảo lãnh cho anh Ph sẽ trả nợ thay cho anh Ph. Ông H1 đồng ý vợ chồng ông trả nợ nếu anh H không trả được.

Theo quy định tại: Khoản 1 Điều 470 Bộ luật Dân sự: Đối với hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi thì bên vay có quyền trả lại tài sản bất cứ lúc nào, nhưng phải báo trước cho bên cho vay một thời gian hợp lý, còn bên cho vay chỉ được đòi lại tài sản trước kỳ hạn, nếu được bên vay đồng ý; Khoản 1 Điều 335 Bộ luật Dân sự: Bảo lãnh là việc người thứ ba (sau đây gọi là bên bảo lãnh) cam kết với bên có quyền (sau đây gọi là bên nhận bảo lãnh) sẽ thực hiện nghĩa vụ thay cho bên có nghĩa vụ (sau đây gọi là bên được bảo lãnh), nếu khi đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ mà bên được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ.

Như vậy, giữa anh Ph và anh H đã xác lập hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn, không có lãi và có bảo lãnh. Anh H có trách nhiệm trả nợ cho anh Ph, nếu anh H không trả được nợ thì người bảo lãnh cho anh H là ông Nguyễn Văn H1 và bà

Đỗ Thị V phải có trách nhiệm trả nợ thay cho anh H. Do đó, yêu cầu khởi kiện của anh Ph là có căn cứ, phù hợp pháp luật và được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Anh Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Văn H1, bà Đỗ Thị V phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 280, 463, 466, 470, 288, 335, 336, 338, 342 Bộ luật Dân sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tài Ph. Buộc anh Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Văn H1 và bà Đỗ Thị V phải có trách nhiệm liên đới trả cho anh Nguyễn Tài Ph số tiền 370.000.000đ (Ba trăm bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành án theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí:

- Anh Nguyễn Tài Ph không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho anh Nguyễn Tài Ph số tiền 9.250.000đ (Chín triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm án án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000208 ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Đảo.

- Anh Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Văn H1 và bà Đỗ Thị V phải liên đới chịu 18.500.000đ (Mười tám triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TÒA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu